CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ GSV

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ GSV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GSV INTERNATIONAL GENERAL HOSPITAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GSV INTERNATIONAL GENERAL HOSPITAL ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109528542

3. Ngày thành lập: 22/02/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô V10 – A11 The Terra An Hưng, số 102 đường Nguyễn Thanh Bình, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0989 260 110* Fax:

Email: *bvdkquoctegsv@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Bệnh viện đa khoa và bệnh viện chuyên khoa (theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP)	*8610(Chính)*
2.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Phòng khám đa khoa (theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP); - Phòng khám chuyên khoa da liễu (theo quy định tại điểm o khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP); - Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ (theo quy định tại điểm k khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP); - Phòng khám chuyên khoa thuộc hệ nội: Tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nhi và chuyên khoa khác thuộc hệ nội (theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP); - Phòng khám chuyên khoa phụ sản (theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP); - Phòng khám chuyên khoa răng - hàm - mặt (theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP) - Phòng khám chuyên khoa phục hồi chức năng (theo quy định tại điểm l khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP); - Phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng (theo điểm x khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP); - Phòng khám chuyên khoa tai - mũi - họng (theo điểm h khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP); - Phòng khám chuyên khoa mắt (theo điểm i khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP).	*8620*

3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn Thực phẩm chức năng (Điều 14 Luật an toàn thực phẩm năm 2010); - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.	*4632*
4.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế: Kinh doanh trang thiết bị y tế (Điều 66 Nghị định số 36/2016/NĐ-CP quy định việc quản lý trang thiết bị y tế).	*4659*
6.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	*8230*
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	*4649*
9.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại nhà nước cấm)	*4690*
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	*4669*
11.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền).	*7490*
12.	Thu gom rác thải độc hại	*3812*
13.	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: - Thu gom rác thải y tế; - Thu gom rác thải độc hại khác.	*3811*
14.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*

15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: - Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế; - Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác.	*3822*
16.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	*3900*
17.	Tái chế phế liệu	*3830*
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại 2005)	*8299*

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	Thôn Kim Trung, Xã Kim Lũ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	528.000	5.280.000.000	88,000	001080002417	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	528.000	5.280.000.000	88,000		

2	NGUYỄN THỊ DUNG	Xóm Dưới, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.000	660.000.000	11,000	012096938	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	66.000	660.000.000	11,000		
3	LÊ THỊ NGỌT	Tổ 8, Thị Trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	60.000.000	1,000	C2848269	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	6.000	60.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI VĂN VƯƠNG Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *04/07/1986* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *034086004734*
Ngày cấp: *23/08/2016* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Ái Quốc, Xã Nam Trung, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Thôn Ái Quốc, Xã Nam Trung, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội